

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1) Giới thiệu gói thầu, công trình

- Tên gói thầu: Xây lắp.
- Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Phù Liễn và một số hạng mục phụ trợ.
- Chủ đầu tư: Trung tâm chính trị phường Phù Liễn.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.
- Địa điểm xây dựng: Phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng.

1.2) Cơ sở pháp lý

- Quyết định 1219/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư và chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Phù Liễn và một số hạng mục phụ trợ;

- Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND phường Phù Liễn về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Phù Liễn và một số hạng mục phụ trợ;

- Quyết định số 1100/QĐ-TTCT ngày 29/12/2025 của Trung tâm chính trị phường Phù Liễn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Phù Liễn và một số hạng mục phụ trợ;

1.3) Quy mô xây dựng:

- Cải tạo, sửa chữa cổng, tường rào;
- Xây mới nhà bảo vệ;
- Xây mới nhà vệ sinh A;
- Di chuyển nhà xe A;
- Xây mới nhà vệ sinh B;
- Xây mới nhà xe B;
- Xây mới nhà Kho;

- Xây mới mái che nhà 1 tầng;
- Sửa chữa sân tổng thể;
- Sửa chữa nhà làm việc 1 tầng;
- Sửa chữa nhà làm việc 2 tầng;
- Sửa chữa nhà hội trường;
- Sửa chữa hệ thống điện.

*** Giải pháp sửa chữa:**

*** *Phá dỡ hiện trạng:***

- Phá dỡ tường rào hiện trạng phía đường mới mở tiếp giáp công trình: tường rào trụ BTCT, tường gạch xây cao 2,5m, trát VXM, sơn bả hoàn thiện, phía trên gắn hàng rào mũi sắt;

- Phá dỡ nhà vệ sinh hiện trạng kích thước 3.8x14.53m, cao 3.7m, móng BTCT, tường xây gạch, sơn bả hoàn thiện, thiết bị gồm vách ngăn composite, bàn đá lavabo, xí bệt, tiểu đứng nam, hệ thống cấp thoát nước và cấp điện hiện trạng;

- Phá dỡ nhà xe B : kích thước 13.6x23.45m, cao 3.2m, khung cột chính sắt hình 50x100mm, trụ phụ sắt D60, xung quanh xây tường gạch cao 600mm trát VXM, bên trên là hàng rào khung sắt hộp kèm lưới B40 cao 1,3m, xà gồ mái thép hộp 30x60, mái lợp tôn múi.

- Phá dỡ bồn hoa khu vực xây mới nhà vệ sinh và nhà xe : bồn hoa xây viền gạch cao 200mm

- Phá dỡ nhà xe B : kích thước 5.9x28.86m, cao 3.98m, móng cột chính BTCT, trụ chính cột thép D100, xà gồ mái thép hộp 30x60mm, mái lợp tôn múi.

*** *Xây mới cổng tường rào :***

- Cổng chính : chiều rộng thông thủy: 5.54(m). Trụ cổng chính BTCT cao 4.64(m). Trụ cổng phụ BTCT cao 3.87(m). Trụ xây ốp gạch không nung, bả + sơn 1 nước lót, 2 nước sơn phủ. Cổng chính gồm 2 cánh: Sử dụng khuôn cổng sắt hộp 60x60x2.5mm và sắt đặc 16x16mm, kèm mũi gang đúc, tấm cnc sắt đặc dày 2mm. 2 cổng phụ gồm 1 cánh: Sử dụng khuôn cổng sắt hộp 60x60x2.5mm và sắt đặc 16x16mm, kèm mũi gang đúc. Cánh cổng được sơn tĩnh điện hoàn thiện.

- Kết cấu: Lốp bê tông lót đá 2x4 mác 100. Giằng mặt móng BTCT đá 2x4 mác 250 dày 10cm. Bê tông cột dầm sàn dùng BT mác 250 đá 1x2.

- Móng cổng chính có kích thước 800x500(mm). Sâu xuống 1200(mm) so với cos vỉa hè hiện trạng.

- Tường rào gồm các trụ bê tông kích thước 220x2920mm, xây tường trụ xây gạch không nung hoàn thiện rộng 440mm, chân tường rào xây gạch không nung 220

cao 750mm, bên trên là hàng rào sắt đặc 16x16mm, kèm mũi gang đúc, tấm cnc sắt đặc dày 2mm, sơn tĩnh điện hoàn thiện. Tường rào bả + sơn 1 nước lót, 2 nước sơn phủ.

*** Xây mới Nhà bảo vệ**

Nhà bảo vệ - phòng tiếp dân gồm 1 tầng, kích thước 6.02x3.5m, chiều cao tầng là 3m, nền tầng 1 cao 750mm, tổng chiều cao nhà là 4.15m. Diện tích nhà bảo vệ là 21.06m².

- Kết cấu móng sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, bê tông lót móng M100 đá 2x4. Gia cố nền móng bằng cọc tre d60- d80mm dài 2,8m, mật độ cọc tre 25 cọc/m². Tường móng xây gạch không nung dày 220mm, VXM M75. Giằng chân tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250 dày 100mm.

- Kết cấu thân bằng hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ, bê tông đá 1x2, M250. Xây tường gạch không nung VXM M75.

- Nền nhà bảo vệ lát gạch liên doanh KT 600x600mm. Bậc tam cấp, ốp đá granit.

- Toàn bộ tường, dầm, trần bả và sơn 1 lớp lót, 2 lớp màu, theo màu chỉ định.

- Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ xingfa Việt Nam (hệ vuông cạnh) kính an toàn 6.38mm. Hoa sắt bảo vệ cửa sổ làm bằng Inox hộp 15x15x1.2mm.

- Tường thu hồi xây gạch bê tông dày 110mm. Giằng tường thu hồi bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250. Kết cấu mái đổ bê tông bên trên sử dụng hệ xà gồ thép hình C100x50x15x2mm kết hợp lợp tôn kẽm mạ màu dày 4,5mm. Dán màng khô chống thấm senô mái.

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước.

- Phòng bảo vệ lắp đặt 01 điều hoà 12000BTU phòng làm việc, 01 ATOMAT MCB-1P-10A, 10m dây điện CU-PVC-PVC 2x2.5mm²

*** Xây mới Nhà vệ sinh A:**

Nhà vệ sinh A gồm 1 tầng, kích thước 11.520x4.5m, chiều cao tầng là 3m, nền tầng 1 cao 300mm, tổng chiều cao nhà là 3.7m. Diện tích nhà vệ sinh A là 51.84m².

- Kết cấu móng sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, bê tông lót móng M100 đá 2x4. Gia cố nền móng bằng cọc tre d60- d80mm dài 2,8m, mật độ cọc tre 25 cọc/m². Tường móng xây gạch không nung dày 220mm, VXM M75. Giằng chân tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250 dày 100mm.

- Kết cấu thân bằng hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ, bê tông đá 1x2, M250. Xây tường gạch không nung VXM M75.

- Nền nhà lát gạch liên doanh KT 300x300mm, và ốp tường gạch 300x600mm cao 2880mm. Bậc tam cấp, ốp đá granit.

- Toàn bộ tường, dầm, trần bả và sơn 1 lớp lót, 2 lớp màu, theo màu chỉ định.

- Cửa đi dùng cửa composite bản lè bột 2 chiều
- Cửa sổ dùng cửa nhôm hệ xingfa Việt Nam (hệ vuông cạnh) kính an toàn 6.38mm.
- Kết cấu mái đổ bê tông, lán VXM, dán màng khò chống thấm mái
- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh hoàn chỉnh.
- Phòng vệ sinh lắp đặt vách ngăn composite

*** Di chuyển nhà xe A:**

Làm mới móng nhà xe BTCT M250 đá 1x2 tại vị trí mới, giữ nguyên phần khung cột và hệ mái nhà hiện trạng, hạ thấp cao độ và dịch chuyển sang vị trí móng mới, bổ sung phân cấp điện ở vị trí mới.

*** Xây mới nhà vệ sinh B:**

Nhà vệ sinh B gồm 1 tầng, kích thước 5.42x3m, chiều cao tầng là 2.5m, nền tầng 1 cao 300mm, tổng chiều cao nhà là 3.7m. Diện tích là 16.26m²;

- Kết cấu móng sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, bê tông lót móng M100 đá 2x4. Gia cố nền móng bằng cọc tre d60- d80mm dài 2,8m, mật độ cọc tre 25 cọc/m². Tường móng xây gạch không nung dày 220mm, VXM M75. Giằng chân tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250 dày 100mm;

- Kết cấu thân bằng hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ, bê tông đá 1x2, M250. Xây tường gạch không nung VXM M75;

- Nền nhà lát gạch liên doanh KT 300x300mm, và ốp tường gạch 300x600mm cao 2380mm. Bậc tam cấp, ốp đá granit;

- Toàn bộ tường, dầm, trần bả và sơn 1 lớp lót, 2 lớp màu, theo màu chỉ định;

- Cửa đi và cửa sổ dùng cửa nhôm hệ xingfa Việt Nam (hệ vuông cạnh) kính an toàn 6.38mm;

- Kết cấu mái đổ bê tông, lán VXM, dán màng khò chống thấm mái;

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh hoàn chỉnh;

- Phòng vệ sinh lắp đặt vách ngăn composite.

*** Xây mới nhà xe B:**

Nhà xe B gồm 1 tầng, nền nhà xe kích thước 9.8x7.3m, chiều cao là 4.4m, nền bằng nền sân hiện trạng, phần mái kích thước 10.6x7.4m. Diện tích mái là 78.44m²;

- Kết cấu móng trụ đỡ sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, bê tông lót móng M100 đá 2x4;

- Cột trụ nhà xe sử dụng cột thép 120x120x5mm, hệ khung mái sử dụng thép hộp 40x40x1.8mm và 20x20x1.2mm, sơn tĩnh điện hoàn thiện;

- Mái nhà xe lợp tôn lạnh chống nóng;

- Lắp đặt 1 đèn led tròn 30W.

*** Xây mới nhà Kho:**

Nhà kho gồm 1 tầng, nền nhà kho kích thước 8.99x8m, chiều cao là 5.3m, nền nhà cao 450mm. Diện tích là 71.92m²;

- Kết cấu móng sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, bê tông lót móng M100 đá 2x4; chân tường cổ móng xây gạch không nung, sàn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ, bê tông đá 1x2, M250;

- Khung cột trụ nhà kho sử dụng cột thép 150x150x6mm, hệ khung mái và vách sử dụng thép hộp 60x30x1.8mm, tường nhà bên ngoài ốp tôn xốp vân gỗ dày 20mm, bên trong ốp tấm nhựa nano dày 9mm;

- Mái nhà kho lợp tôn lạnh chống nóng;

- Trần nhà kho ốp tấm nhựa nano dày 9mm;

- Lắp đặt hệ thống điện thiết bị điện, hệ thống cấp thoát nước hoàn chỉnh;

- Sân sau nhà kho : lát gạch nền 400x400mm, tường ốp gạch 300x600mm, lắp khung mái sắt hộp mạ kẽm 60x30x1.8mm, trên lợp tấm tôn sóng polycarbonat dày 1mm;

- Lắp đặt mới 03 Máy điều hòa 1 chiều 18000BTU (Bao gồm cả dây điện, ống đồng và vật tư phụ hoàn chỉnh).

*** Xây mới mái che nhà 1 tầng:**

Mái che nhà 1 tầng chiều cao là 4.4m, Diện tích là 90.41m².

- Kết cấu móng trụ đỡ sử dụng móng bê tông cốt thép đá 1x2, M250, bê tông lót móng M100 đá 2x4;

- Cột trụ mái che sử dụng cột thép 120x120x5mm, hệ khung mái sử dụng thép hộp 40x80x1.8mm và 40x40x1.8mm, xung quanh là khung diềm sắt lá 10x2mm, sơn tĩnh điện hoàn thiện;

- Mái lợp tấm nhựa polycarbonate lấy sáng dày 6mm;

*** Sửa chữa sân tổng thể:**

- Khu vực sân xung quanh nhà làm việc 1 tầng : đục tẩy lớp gạch hiện trạng, lát mới gạch terazzo 400x400 VXM M75;

- Khu vực bồn hoa vị trí nhà vệ sinh A : đổ mới bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm, trên lát mới gạch terazzo 400x400 VXM M75;

- Khu vực nền sân sau khi phá dỡ nhà vệ sinh hiện trạng : đổ mới bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm;

- Khu vực nền sân nhà xe A : đổ mới bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm;

- Trồng mới 03 cây vú sữa, 03 cây xoài, 01 cây phượng : đường kính gốc 20-40cm, chiều cao 5-7m.

*** Sửa chữa nhà làm việc 1 tầng:**

- Lắp mới 3 cửa đi D1 cửa nhôm hệ xingfa Việt Nam (hệ vuông cạnh) kính an toàn 6.38mm, bản lề thủy lực, phụ kiện tay nắm cửa kèm theo;

- Các phòng làm việc: lắp đặt rèm cửa vải nhựa polyeste;

- Lắp đặt mới 01 Máy điều hòa 1 chiều 12000BTU (Bao gồm cả dây điện, ống đồng và vật tư phụ hoàn chỉnh).

*** Sửa chữa nhà làm việc 2 tầng:**

- Toàn bộ tường ngoài nhà cạo bỏ lớp sơn hiện trạng, sơn hoàn thiện 3 lớp;

- Làm mới vách phòng họp tầng 1 : vách aluminium và tấm nhựa nano vân gỗ dày 9mm, trên gắn bộ chữ "THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG PHƯỜNG PHÙ LIỄN" bằng aluminium vàng gương chân nổi 15mm, 01 quốc huy bằng mica màu chân nổi 20mm kích thước 400x400mm;

- Làm mới nhà kho khu vực hành lang tầng 2 kích thước 8.66x1.5m : vách nhà kho khung sắt hộp mạ kẽm 30x30x1.2mm và 60x30x1.2mm, bên ngoài ốp tấm tôn xốp 2 mặt dày 50mm, lắp đặt 1 cửa đi khung sắt hộp 30x30x1.2mm.

- Các phòng làm việc: lắp đặt rèm cửa vải nhựa polyeste và rèm vải;

- Lắp đặt mới 02 Máy điều hòa 1 chiều 12000BTU (Bao gồm cả dây điện, ống đồng và vật tư phụ hoàn chỉnh), 01 Máy điều hòa 1 chiều 18000BTU (Bao gồm cả dây điện, ống đồng và vật tư phụ hoàn chỉnh).

*** Sửa chữa nhà hội trường:**

+ Sửa chữa 2 nhà vệ sinh trong nhà hội trường:

- Tháo dỡ thiết bị vệ sinh và tường xây ngăn hiện trạng, đục tẩy gạch lát nền hiện trạng;

- Lát mới nền nhà gạch 600x600mm;

- Xây mới cửa sổ S1 và S2, lắp mới cửa sổ nhựa lõi thép, kính an toàn 6.38mm; khung sắt bảo vệ sắt đặc 12x12m sơn hoàn thiện 3 lớp;

- Toàn bộ tường trong nhà ốp tấm nhựa nano dày 9mm cao 3m;

- Lắp mới trần tấm nhựa nano dày 9mm;

- Lắp đặt mới thiết bị điện trong nhà

- Các phòng làm việc: lắp đặt rèm cửa vải nhựa polyeste
- Lắp đặt mới 02 Máy điều hòa 1 chiều 12000BTU (Bao gồm cả dây điện, ống đồng và vật tư phụ hoàn chỉnh).
- + Bổ sung thảm trải nền hội trường và sân khấu;
- + Thay mới 01 bộ cửa đi hội trường D1 kích thước 2.48x2.4m, cửa khung nhôm nhập khẩu, kính trắng 2 lớp 6.38mm, bản lề thủy lực 2 chiều, phụ kiện bản lề tay nắm cửa kèm theo.

*** Cấp điện tổng thể:**

Lắp mới hệ thống cấp điện tổng thể :

Lắp đặt công tơ điện tử 1 giá đo xa GPRS/3G 3x5(6(A - 3x380/220V)

Lắp đặt hộp công tơ điện 3 pha 100A

Lắp đặt aptomat MCCB 3P 250A và aptomat MCCB 3P 200A

Lắp đặt dây dẫn CXV 4x95mm² từ cột cấp điện đến tủ điện nhà làm việc 1 tầng

Lắp đặt dây dẫn Cu/PVC/PVC 2x16mm² từ tủ điện nhà làm việc 1 tầng cấp điện cho nhà hội trường

Lắp mới Tủ điện 60x40x18 sơn tĩnh điện tại nhà làm việc 1 tầng.

(Chi tiết xem trong bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm)

2. Thời hạn hoàn thành: 120 ngày.

II. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
- Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;
- Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Nhà thầu phải tổ chức thi công Thi công xây dựng công trình theo đúng thiết kế được phê duyệt do Chủ đầu tư cấp. Kiểm tra cốt cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch về vị trí, tim trục của các cấu kiện, các chi tiết của công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công.

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Áp dụng toàn bộ Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn Việt Nam còn hiệu lực và tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng cho Dự án (Trường hợp nhà thầu đề xuất áp dụng các tiêu chuẩn đã hết hiệu lực thì không được xem xét).
- Đối với các công tác không có quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam sẽ theo yêu cầu hoặc chỉ dẫn cụ thể trong bản vẽ thiết kế (kể cả theo các tiêu chuẩn nước ngoài). Những mục không ghi rõ trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thì Nhà thầu có ý kiến bằng văn bản để cơ quan thiết kế trả lời cụ thể.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Căn cứ vào thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt và các chỉ dẫn khác, nhà thầu nêu giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công từng hạng mục công việc của gói thầu phù hợp với hồ sơ mời thầu, tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý và đầu tư xây dựng; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Lập bản vẽ, thuyết minh chi tiết biện pháp thi công cho các công việc quan trọng. Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý giám sát chất lượng, giám sát thi công của Chủ đầu tư (Hoặc người được ủy quyền) theo quy chế hiện hành của Nhà nước.

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật đã đề cập trong hồ sơ dự thầu và thi công đúng theo thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trình.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

- Toàn bộ vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình phải tuân thủ tuyệt đối các chỉ dẫn của hồ sơ thiết kế, hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ mời thầu và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu phải lập bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Tất cả các vật tư, thiết bị mua sắm, lắp đặt, sử dụng cho công trình đều phải được nhà thầu nêu rõ ràng, cụ thể về quy cách, chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ, không trình bày chung chung.

- Nguồn gốc xuất xứ là nước, vùng lãnh thổ, địa phương, doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm, vật tư, thiết bị. Nhà thầu phải liệt kê chính xác nguồn gốc hàng hóa, vật liệu sử dụng cho công trình tương ứng với đề xuất tài chính của nhà thầu.

- Việc lấy mẫu thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật tư thiết bị sử dụng cho công trình tuân thủ các yêu cầu trong các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Việc kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Nhà thầu phải xây dựng biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình để đảm bảo chất lượng trước khi đề nghị giám sát, chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đúng chủng loại, quy cách theo hồ sơ thiết bị (hoặc chủ đầu tư chưa chấp thuận), không đúng nguồn gốc, xuất xứ mà nhà thầu đề xuất sử dụng theo hồ sơ dự thầu, không đảm bảo chất lượng theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho gói thầu và các yêu cầu của hợp đồng sẽ không được nghiệm thu, sử dụng cho công trình. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm đưa vật tư, thiết bị không đạt yêu cầu ra khỏi mặt bằng, phạm vi công trình.

- Đối với một số loại Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị ghi trong bảng tiên lượng mời thầu hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu). Nếu chủng loại Vật tư, vật liệu, thiết bị/cụm thiết bị chào thầu được BMT đánh giá là không đạt tiêu chuẩn HSMT thì sẽ bị đánh giá về mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp được mời vào thương thảo hợp đồng Nhà thầu bắt buộc phải đề xuất lại cho đáp ứng yêu cầu HSMT nhưng không được thay đổi giá dự thầu làm cơ sở để Chủ đầu tư xem xét khi phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà Thầu.

- Trường hợp Chủ đầu tư đề xuất thay đổi thiết kế dẫn tới thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị hoặc Nhà thầu đề xuất thay đổi chủng loại vật tư dẫn đến thay đổi giá trị hợp đồng, giá trị công việc thì hai bên phải tiến hành thống nhất, thương thảo điều chỉnh, bổ

sung phụ lục hợp đồng trên cơ sở vật tư, thiết bị thay thế. Đồng thời có những biện pháp cụ thể, chi tiết nhằm quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư, thiết bị thay thế đó.

- Đối với các loại máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình hoặc sử dụng phục vụ quá trình thi công công trình, trường hợp thuộc các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo các yêu cầu, quy định của pháp luật chuyên ngành về máy móc, thiết bị đó.

- Việc kiểm tra chất lượng vật tư phải thực hiện bởi phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) có đủ điều kiện, giấy phép và phương tiện thí nghiệm các chỉ tiêu có liên quan tới công trình. Hồ sơ năng lực phòng thí nghiệm phải được xuất trình trước khi khởi công. Việc kiểm tra thực tế phòng thí nghiệm được thực hiện nếu Nhà thầu trúng thầu, được trao hợp đồng.

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu Thi công xây dựng công trình phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công, phê duyệt và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.
- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ :

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ quy định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Công tác bảo hành, bảo trì

10.1. Yêu cầu về công tác bảo hành

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng và bảo hành thiết bị công trình/thiết bị công nghệ không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị;

Trong thời hạn bảo hành công trình, trong thời hạn tối đa là 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản) nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của nhà thầu.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành công trình trình Chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện;

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

10.2. Yêu cầu về công tác bảo trì

- Nhà thầu phải lập và bàn giao cho Chủ đầu tư quy trình bảo trì đối với thiết bị do mình cung cấp trước khi lắp đặt vào công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Quản lý chất lượng gói thầu được thực hiện theo Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, đánh giá chất lượng thi công của mình,... Các kết quả thí nghiệm trên phải bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm trên, nhà thầu không bảo đảm được, thì Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện. Chi phí trả cho các thí nghiệm này do nhà thầu chịu trách nhiệm.

IV. Các bản vẽ

Đính kèm theo hồ sơ mời thầu gồm 01 bản scan hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.